TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN

Cán bộ tham gia đề tài nghiên cứu khoa học sản xuất năm học 2025-2026

TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên hợp đồng	Số HĐ	Ngày ký HĐ	Ngày thanh lý/ Nghiệm thu	Tổng giátrị HĐ	Tổng số tiền chuyển về	Chủ nhiệm công trình	Thành viên tham gia
1	Gói thầu Tư vấn khảo sát thuộc dự toán mua sắm: Khảo sát xác định nguyên nhân và đề xuất các biện pháp phòng tránh, giảm thiểu ảnh hưởng của hiện tượng sụt lún đất tại xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ	135/2026/HĐTV	29/05/2026	21/07/2026	1.012.295.000	1.011.698.000	Bùi Văn Bình Nguyễn Văn Hùng (đồng chủ nhiệm)	Phạm Thị Ngọc Hà

XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS: Lê Trọng Thắng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 135/2026/QĐ-CODECO

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
(V/v: Bổ nhiệm Chủ nhiệm công trình)

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Công ty;

- Căn cứ yêu cầu của Hợp đồng số 135/2026/HĐTV được ký kết giữa Phòng Kinh tế xã Liên Hòa với Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất;

- Xét kinh nghiệm chuyên môn và năng lực cá nhân;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Bổ nhiệm chủ nhiệm công trình

Bổ nhiệm ông: Bùi Văn Bình và Ông Nguyễn Văn Hùng (đồng chủ nhiệm) giữ chức danh Chủ nhiệm công trình để thực Gói thầu Tư vấn khảo sát thuộc dự toán mua sắm: Khảo sát xác định nguyên nhân và đề xuất các biện pháp phòng tránh, giảm thiểu ảnh hưởng của hiện tượng sụt lún đất tại xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Nhiệm vụ của Chủ nhiệm công trình

1. Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện toàn bộ nội dung công việc theo đúng yêu cầu của hợp đồng đã ký.

2. Điều hành nhân sự, phối hợp các bộ phận chuyên môn đảm bảo tiến độ - chất lượng - kỹ thuật - an toàn lao động.

3. Quản lý hồ sơ kỹ thuật: nhật ký, biên bản hiện trường, hồ sơ nghiệm thu, hồ sơ thanh toán.

4. Báo cáo khối lượng, tiến độ, các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Giám đốc Công ty.

Điều 3. Quyền hạn của Chủ nhiệm công trình

1. Được quyền chủ động trực tiếp mua vật tư, hàng hóa, thuê nhân công, thuê thiết bị phục vụ công trình;

2. Ký xác nhận khối lượng nội bộ, nhật ký thi công, biên bản nghiệm thu nội bộ và các hồ sơ kỹ thuật liên quan đến phần việc được giao.

3. Ký các đề nghị tạm ứng, thanh toán, thanh quyết toán phần công việc của công trình; đề nghị hỗ trợ nhân lực, thiết bị và các điều kiện làm việc cần thiết.

4. Trường hợp Chủ nhiệm công trình không trực tiếp nhận tiền tạm ứng, thanh toán, quyết toán thì được ủy quyền cho Kế toán công trình hoặc Kỹ thuật phụ trách công trình nhận thay; chịu trách nhiệm liên đới về việc quản lý, sử dụng và quyết toán các khoản tiền theo quy định của Công ty.

5. Đề xuất biện pháp kỹ thuật, xử lý phát sinh trong quá trình thực hiện công trình.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đơn vị chức năng liên quan và ông Bùi Văn Bình, Ông Nguyễn Văn Hùng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI
CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS: Lê Trọng Thắng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2026

DANH SÁCH CÁN BỘ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG
SỐ 135/2026/HĐTV ngày 29/05/2026

STT	Họ và tên	Tên hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Ghi chú
1	Bùi Văn Bình	Tư vấn khảo sát thuộc dự toán mua sắm: Khảo sát xác định nguyên nhân và đề xuất các biện pháp phòng tránh, giảm thiểu ảnh hưởng của hiện tượng sụt lún đất tại xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ	HĐ: 29/5/2026-21/7/2026	Chủ nhiệm
2	Nguyễn Văn Hùng			Đồng Chủ nhiệm
3	Phạm Thị Ngọc Hà			Thành viên

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI
CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

M.S.D.N: 0101074336 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT - Q. HAI BÀ TRƯNG - T.P HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Trần Đình Kiên

135/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Liên Hòa, ngày 29 tháng 5 năm 2026

HỢP ĐỒNG TƯ VẤN

Số: 135/2026/HĐTV

Gói thầu Tư vấn khảo sát thuộc dự toán mua sắm: Khảo sát xác định nguyên nhân và đề xuất các biện pháp phòng tránh, giảm thiểu ảnh hưởng của hiện tượng sụt lún đất tại xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ.

Giữa

PHÒNG KINH TẾ XÃ LIÊN HÒA

Và

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT **3**
PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH **4**
PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG **5**
PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG **7**
Điều 1. Diễn giải 7
Điều 2. Loại hợp đồng 7
Điều 3. Hồ sơ hợp đồng tư vấn khảo sát và thứ tự ưu tiên 7
Điều 4. Trao đổi thông tin 8
Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng 8
Điều 6. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng 8
Điều 7. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn khảo sát 8
Điều 8. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn khảo sát 9
Điều 9. Giá hợp đồng 9
Điều 10. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn khảo sát 10
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn 11
Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư 12
Điều 13. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn 13
Điều 14. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu 14
Điều 15. Bảo hiểm 14
Điều 16. Rủi ro và bất khả kháng 14
Điều 17. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng 15
Điều 18. Chấm dứt hợp đồng 16
Điều 19. Quyết toán và thanh lý hợp đồng 17
Điều 20. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn 18
Điều 21. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn khảo sát 18
Điều 22. Tạm ứng và thanh toán 18
Điều 23. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp 19
Điều 24. Thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại 20
Điều 25. Điều khoản chung 20

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ĐKC	Điều kiện chung
Luật Xây dựng số 50/2014/QH13	Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội.
Luật số 62/2020/QH14	Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.
Nghị định 37/2015/NĐ-CP	Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng
Nghị định 50/2021/NĐ-CP	Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng
Nghị định 06/2021/NĐ-CP	Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng
Nghị định 175/2024/NĐ-CP	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về Quản lý hoạt động xây dựng
Nghị định 35/2023/NĐ-CP	Nghị định số 35/2023/ NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ Sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng
Luật số 22/2023/QH15	Luật số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc Hội về Luật đấu thầu
Nghị định 214/2025/NĐ-CP	Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu

PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH

Hôm nay, ngày 29 tháng 5 năm 2026 tại Phòng Kinh tế xã Liên Hòa, xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư (Bên A): PHÒNG KINH TẾ XÃ LIÊN HÒA

Đại diện : Ông **Nguyễn Văn Sơn** - Chức vụ: Phó Trưởng phòng

Ông **Khổng Minh Đức** - Chức vụ: Chuyên viên

Địa chỉ : Thôn Phú Khánh, xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ

Tài khoản : 9527.4.1165960 tại KBNN Khu vực VIII - Phòng giao dịch số 9

Mã số thuế : 2500759335

2. Nhà thầu tư vấn (Bên B): CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Đại diện : **PGS.TS. Trần Đình Kiên** - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, Tp. Hà Nội

Tài khoản : 111000037499 tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, CN Nam Thăng Long

Mã ngân hàng : 01201008

Mã số thuế : 0101074336

Điện thoại : 0243 755 0428

Hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng tư vấn gói thầu Tư vấn khảo sát thuộc dự toán mua sắm: Khảo sát xác định nguyên nhân và đề xuất các biện pháp phòng tránh, giảm thiểu ảnh hưởng của hiện tượng sụt lún đất tại xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ như sau:

PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 và Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/ 01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về Quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/03/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-PKT ngày 05/5/2026 của Phòng Kinh tế xã Liên Hòa về việc phê duyệt Nhiệm vụ - Dự toán khảo sát thuộc nhiệm vụ: Khảo sát xác định nguyên nhân và đề xuất các biện pháp phòng tránh, giảm thiểu ảnh hưởng của hiện tượng sụt lún đất tại xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-PKT ngày 06/5/2026 của Phòng Kinh tế xã Liên Hòa về phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu: Khảo sát xác định nguyên nhân và đề xuất các biện pháp phòng tránh, giảm thiểu ảnh hưởng của hiện tượng sụt lún đất tại xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-PKT ngày 12/5/2026 của Phòng Kinh tế xã Liên Hòa về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu Tư vấn khảo sát thuộc Kế hoạch lựa chọn

nhà thầu thực hiện gói thầu: Khảo sát xác định nguyên nhân và đề xuất các biện pháp phòng tránh, giảm thiểu ảnh hưởng của hiện tượng sụt lún đất tại xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ thuộc dự toán mua sắm: Khảo sát xác định nguyên nhân và đề xuất các biện pháp phòng tránh, giảm thiểu ảnh hưởng của hiện tượng sụt lún đất tại xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-PKT ngày 26/5/2026 của Phòng Kinh tế xã Liên Hòa về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu Tư vấn khảo sát thuộc dự toán mua sắm: Khảo sát xác định nguyên nhân và đề xuất các biện pháp phòng tránh, giảm thiểu ảnh hưởng của hiện tượng sụt lún đất tại xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 27/5/2026 giữa Phòng Kinh tế xã Liên Hòa và Công ty TNHH tư vấn, triển khai công nghệ và xây dựng Mỏ - Địa chất về việc thực hiện gói thầu Tư vấn khảo sát thuộc dự toán mua sắm: Khảo sát xác định nguyên nhân và đề xuất các biện pháp phòng tránh, giảm thiểu ảnh hưởng của hiện tượng sụt lún đất tại xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-PKT ngày 28/5/2026 của Phòng Kinh tế xã Liên Hòa về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng gói thầu Tư vấn khảo sát thuộc dự toán mua sắm: Khảo sát xác định nguyên nhân và đề xuất các biện pháp phòng tránh, giảm thiểu ảnh hưởng của hiện tượng sụt lún đất tại xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ.

PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Diễn giải

Các từ và cụm từ trong hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1. Chủ đầu tư là: Phòng Kinh tế xã Liên Hòa.

2. Nhà thầu tư vấn là: Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất.

3. Dự án là: Khảo sát xác định nguyên nhân và đề xuất các biện pháp phòng tránh, giảm thiểu ảnh hưởng của hiện tượng sụt lún đất tại xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ.

4. Gói thầu là: Tư vấn khảo sát.

5. Đại diện Chủ đầu tư là người được Chủ đầu tư nêu ra trong hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho Chủ đầu tư điều hành công việc.

6. Đại diện Nhà thầu tư vấn là người được Nhà thầu tư vấn nêu ra trong hợp đồng hoặc được Nhà thầu tư vấn chỉ định và thay mặt Nhà thầu tư vấn điều hành công việc.

7. Nhà thầu phụ là tổ chức hay cá nhân ký hợp đồng với Nhà thầu tư vấn để trực tiếp thực hiện công việc.

8. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ hợp đồng tư vấn khảo sát theo quy định tại Điều 3 [Hồ sơ hợp đồng tư vấn và thứ tự ưu tiên].

9. Bên là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tư vấn tùy theo hoàn cảnh cụ thể.

10. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.

11. Ngày làm việc được hiểu là các ngày theo dương lịch, trừ ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật.

12. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói

Điều 3. Hồ sơ hợp đồng tư vấn khảo sát và thứ tự ưu tiên

1. Hồ sơ hợp đồng bao gồm hợp đồng tư vấn khảo sát và các tài liệu tại khoản 2 dưới đây.

2. Các tài liệu kèm theo hợp đồng là bộ phận không tách rời của hợp đồng tư vấn khảo sát. Các tài liệu kèm theo hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

a) Quyết định Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

b) Điều kiện cụ thể của hợp đồng;

c) Điều kiện chung của hợp đồng;

d) Các bản vẽ thiết kế và các chỉ dẫn kỹ thuật;

e) Biên bản đàm phán hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng;

f) Các phụ lục của hợp đồng;

g) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng xây dựng áp dụng theo thứ tự quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 4. Trao đổi thông tin

1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong hợp đồng.

2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.

2. Ngôn ngữ của hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 6. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng

1. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của Nhà thầu tư vấn thực hiện được thể hiện cụ thể trong thỏa thuận tại các biên bản đàm phán hợp đồng giữa các bên bao gồm các công việc chủ yếu sau:

a) Lập nhiệm vụ và phương án kỹ thuật khảo sát theo quy định tại Nghị định 175/2024/NĐ-CP.

b) Thu thập và phân tích số liệu, tài liệu đã có.

c) Khảo sát hiện trường.

d) Xử lý số liệu và lập báo cáo kết quả khảo sát.

e) Đưa ra kết luận, đề xuất phương án và kiến nghị biện pháp phòng tránh.

2. Nhà thầu tư vấn cung cấp sản phẩm của hợp đồng Tư vấn khảo sát bao gồm:

a) Báo cáo kết quả khảo sát theo quy định tại Điều 33 Nghị định 175/2024/NĐ-CP.

b) Các phụ lục kèm theo.

Điều 7. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn khảo sát

1. Chất lượng sản phẩm tư vấn khảo sát phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn khảo sát đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn khảo sát. Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn khảo sát phải được Nhà thầu tư vấn hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn khảo sát.

2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn khảo sát của hợp đồng là: 06 bộ.

Điều 8. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn khảo sát

1. Hợp đồng tư vấn khảo sát đã ký kết giữa các bên.

2. Hồ sơ báo cáo kết quả khảo sát.

3. Nhiệm vụ và phương án kỹ thuật khảo sát.

4. Quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng cho hợp đồng tư vấn khảo sát.

Điều 9. Giá hợp đồng

1. Giá hợp đồng

a) Giá hợp đồng được xác định với số tiền: **1.012.295.000 đồng** (*Bằng chữ: Một tỷ, không trăm mười hai triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng chẵn./.)* đã bao gồm thuế VAT là 8% và các loại chi phí khác liên quan. Chi tiết xem trong Bảng phụ lục khối lượng và đơn giá công việc kèm theo.

(Thuế VAT là 8% và sẽ được điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật tại thời điểm nghiệm thu)

b) Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng thực hiện theo Điều 10 [Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng].

2. Nội dung của giá hợp đồng

a) Nội dung của giá hợp đồng Tư vấn khảo sát bao gồm:

* Nội dung của giá hợp đồng tư vấn khảo sát bao gồm: chi phí vật liệu, chi phí nhân công, chi phí máy thi công, chi phí chung, chi phí lán trại, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

- Chi phí chuyên gia (tiền lương và các chi phí liên quan), chi phí vật tư vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

- Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh sản phẩm tư vấn khảo sát sau các cuộc họp, báo cáo, kết quả thẩm định, phê duyệt.

- Chi phí đi thực địa.

- Chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình nghiệm thu theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Chi phí khác có liên quan.

b) Giá hợp đồng tư vấn khảo sát không bao gồm:

- Chi phí cho các cuộc họp của Chủ đầu tư.

- Chi phí thẩm tra, phê duyệt sản phẩm của hợp đồng tư vấn.

- Chi phí chưa tính trong giá hợp đồng mà các bên đã thỏa thuận, đảm bảo phù hợp quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 10. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn khảo sát

1. Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng

- Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục I kèm theo Thông tư 02/2023/TT-BXD hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng. Việc áp dụng các phương pháp điều chỉnh giá phải phù hợp với tính chất công việc, loại giá hợp đồng, đồng tiền thanh toán và phải được thỏa thuận trong hợp đồng.

- Giá của hợp đồng được điều chỉnh trong các trường hợp sau:

+ Phát sinh khối lượng công việc ngoài phạm vi hợp đồng theo yêu cầu của Bên A hoặc do nguyên nhân bất khả kháng.

+ Chi phí cho những công việc phát sinh: Được xác định trên cơ sở khối lượng công việc phát sinh và đơn giá trong hợp đồng hoặc đơn giá được xác định trên cơ sở các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và thỏa thuận giữa các bên.

2. Điều chỉnh khối lượng công việc của hợp đồng tư vấn

Việc điều chỉnh khối lượng công việc trong hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP và Điều 4 Thông tư hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng.

Mọi công việc phát sinh ngoài phạm vi hợp đồng này chỉ được thực hiện và thanh toán khi có sự thống nhất bằng văn bản giữa các bên về khối lượng công việc phát sinh, thời gian thực hiện và đơn giá.

3. Điều chỉnh tiến độ của hợp đồng tư vấn

- Việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

- Khi điều chỉnh tiến độ hợp đồng xây dựng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP, Chủ đầu tư và Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm đánh giá tác động của các sự kiện bất khả kháng đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng để xác định, quyết định điều chỉnh cho phù hợp.

- Trường hợp tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP cần thực hiện các công việc sau:

+ Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn căn cứ yêu cầu tạm dừng của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đánh giá tác động đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng làm cơ sở xác định, thỏa thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng.

+ Trường hợp phát sinh chi phí do kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng thì Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn căn cứ nội dung hợp đồng, hướng dẫn của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về sự kiện dẫn đến tạm dừng thực hiện hợp đồng xây dựng làm cơ sở xác

định, thỏa thuận về các khoản mục chi phí phát sinh hợp lý.

Điều chỉnh các nội dung khác của Hợp đồng này thì các bên thông nhất điều chỉnh trên cơ sở các thỏa thuận trong Hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn

1. Quyền của Nhà thầu tư vấn:

a) Yêu cầu Chủ đầu tư cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn và phương tiện làm việc theo thỏa thuận hợp đồng (nếu có).

b) Được đề xuất thay đổi điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của Chủ đầu tư hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.

c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của Chủ đầu tư.

d) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả).

đ) Được quyền yêu cầu Chủ đầu tư thanh toán đúng hạn, yêu cầu thanh toán các khoản lãi vay do chậm thanh toán theo quy định.

2. Nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn:

a) Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

b) Bảo quản và giao lại cho Chủ đầu tư những tài liệu và phương tiện làm việc do Chủ đầu tư cung cấp theo hợp đồng sau khi hoàn thành công việc (nếu có).

c) Thông báo ngay bằng văn bản cho Chủ đầu tư về những thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.

d) Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng và pháp luật có quy định.

đ) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của hợp đồng:

Nhà thầu tư vấn phải thu thập các thông tin liên quan đến các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá hợp đồng hoặc trách nhiệm của Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho Nhà thầu tư vấn trong việc thực hiện công việc tư vấn khảo sát được quy định trong hợp đồng.

Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của Nhà thầu tư vấn để hoàn thành công việc tư vấn khảo sát theo các điều khoản được quy định trong hợp đồng thì Nhà thầu tư vấn phải chịu trách nhiệm.

e) Thực hiện công việc đúng pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng và đảm bảo rằng tư vấn phụ (nếu có), nhân lực của tư vấn và tư vấn phụ sẽ luôn tuân thủ luật pháp.

f) Nộp cho Chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng. Nhà thầu tư vấn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin

liên quan đến công việc tư vấn khảo sát có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

g) Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn khảo sát trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do Chủ đầu tư tổ chức.

h) Sản phẩm tư vấn khảo sát phải được thực hiện bởi các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật. Nhà thầu tư vấn phải sắp xếp, bố trí nhân lực của mình hoặc của nhà thầu phụ có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được Chủ đầu tư phê duyệt để thực hiện công việc tư vấn khảo sát.

i) Cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của Chủ đầu tư cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm tư vấn khảo sát đối với tư vấn khảo sát địa chất.

k) Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định,... với số lượng và thời gian theo đúng tiến độ được thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn khảo sát đã ký kết.

l) Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của Chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

m) Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng tư vấn khảo sát đã ký kết.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư

1. Quyền của Chủ đầu tư:

a) Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn khảo sát theo hợp đồng.

b) Từ chối nghiệm thu sản phẩm tư vấn khảo sát không đạt chất lượng theo hợp đồng.

c) Kiểm tra chất lượng công việc của Nhà thầu tư vấn tư vấn nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của Nhà thầu tư vấn.

d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận hợp đồng.

đ) Yêu cầu Nhà thầu tư vấn thay đổi cá nhân tư vấn không đáp ứng được yêu cầu năng lực theo quy định.

2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư:

a) Cung cấp cho Nhà thầu tư vấn thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).

b) Bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả theo hợp đồng.

c) Giải quyết kiến nghị của Nhà thầu tư vấn theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

d) Thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu tư vấn theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.

đ) Hướng dẫn Nhà thầu tư vấn về những nội dung liên quan đến dự án; tạo điều kiện để Nhà thầu tư vấn được tiếp cận với công trình, thực địa.

e) Cử người có năng lực phù hợp để làm việc với Nhà thầu tư vấn.

g) Tạo điều kiện cho Nhà thầu tư vấn thực hiện công việc tư vấn khảo sát, thủ tục hải quan (nếu có).

h) Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. Bồi thường thiệt hại cho Nhà thầu tư vấn nếu Chủ đầu tư cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ theo quy định của hợp đồng.

Điều 13. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn

1. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng.

2. Chức danh, công việc thực hiện, trình độ và thời gian dự kiến tham gia thực hiện được quy định cụ thể. Trường hợp thay đổi nhân sự, Nhà thầu tư vấn phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho Chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu Chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Nhà thầu tư vấn thì nhân sự đó coi như được Chủ đầu tư chấp thuận.

3. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu tư vấn thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, Nhà thầu tư vấn phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Nhà thầu tư vấn chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.

4. Nhà thầu tư vấn có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được Chủ đầu tư chấp thuận.

5. Trường hợp thời gian làm việc của nhân sự phải kéo dài hoặc bổ sung nhân sự vì lý do tăng khối lượng công việc đã được thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu tư vấn thì chi phí phát sinh cần thiết này sẽ được thanh toán theo quy định của Nhà nước.

6. Nhà thầu tư vấn tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ,... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Nhà thầu tư vấn không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

Điều 14. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

Nhà thầu tư vấn sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong hợp đồng mà không cần phải xin phép Nhà thầu tư vấn.

Nhà thầu tư vấn phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do Nhà thầu tư vấn thực hiện và cung cấp cho Chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 15. Bảo hiểm

Nhà thầu mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định.

Điều 16. Rủi ro và bất khả kháng

1. Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện hợp đồng xây dựng trong tương lai. Trong hợp đồng xây dựng các bên phải quy định trách nhiệm của mỗi bên về quản lý và xử lý rủi ro của mình; trách nhiệm khắc phục hậu quả của mỗi bên trong trường hợp gặp rủi ro.

2. Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro xảy ra một cách khách quan không thể lường trước khi ký kết hợp đồng xây dựng và không thể khắc phục được khi nó xảy ra mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, phù hợp với tiêu chí được quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và khoản 1 Điều 156 Luật Dân sự.

3. Thông báo về bất khả kháng:

a) Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.

b) Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.

4. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro:

a) Đối với những rủi ro đã tính trong giá hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra Nhà thầu tư vấn phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

b) Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

c) Nhà thầu tư vấn phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Chủ đầu tư đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

d) Chủ đầu tư phải bồi thường những tổn hại cho Nhà thầu tư vấn đối với các thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan do lỗi của mình gây ra.

5. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng:

a) Nếu Nhà thầu tư vấn bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các điều khoản của hợp đồng dẫn đến chậm thực hiện công việc và phát sinh chi phí do bất khả kháng, Nhà thầu tư vấn sẽ có quyền đề nghị xử lý như sau:

- Được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).

- Được thanh toán các chi phí phát sinh theo các điều khoản quy định trong hợp đồng.

b) Chủ đầu tư phải xem xét quyết định các đề nghị của Nhà thầu tư vấn.

c) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

6. Chấm dứt và thanh toán hợp đồng trong trường hợp bất khả kháng (nếu có):

a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.

b) Đối với trường hợp chấm dứt này, Chủ đầu tư sẽ phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn:

- Các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được hoàn thành theo giá đã được nêu trong hợp đồng.

- Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho công trình đã được chuyển tới cho Nhà thầu tư vấn, hoặc những thứ Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm chấp nhận giao hàng: Thiết bị và vật tư này sẽ trở thành tài sản (và là rủi ro) của Chủ đầu tư khi đã được Chủ đầu tư thanh toán và Nhà thầu tư vấn sẽ để cho Chủ đầu tư sử dụng.

Điều 17. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

1. Tạm ngừng công việc bởi Chủ đầu tư

Nếu nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, Chủ đầu tư có thể tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của nhà thầu bằng văn bản thông báo. Trong nội dung văn bản, Chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của nhà thầu và yêu cầu nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

2. Tạm ngừng công việc bởi Nhà thầu tư vấn

a) Nếu Chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, không thanh toán

theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này quá 28 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).

b) Sau khi Chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng, Nhà thầu tư vấn phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo khoản này, Nhà thầu tư vấn phải thông báo cho Chủ đầu tư để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, Chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Điều 18. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng sau 15 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc hợp đồng đến Nhà thầu tư vấn. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt hợp đồng khi:

a) Nhà thầu tư vấn không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu tư vấn không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 10 ngày mà Chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót đó.

b) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 21 [Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn khảo sát], hoặc 10 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

c) Chuyển nhượng hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư.

d) Nhà thầu tư vấn bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

e) Nhà thầu tư vấn từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 23[Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

f) Nhà thầu tư vấn cố ý trình Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Chủ đầu tư.

g) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 16 [Rủi ro và bất khả kháng].

Sau khi chấm dứt hợp đồng, Chủ đầu tư có thể thuê các Nhà thầu tư vấn khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các Nhà thầu tư vấn này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

2. Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu tư vấn

Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 15 ngày trong các trường hợp sau đây:

a) Công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian 10 ngày.

b) Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 23[Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp] sau khoảng thời gian 15 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

c) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 23[Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu tư vấn không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian 15 ngày.

đ) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

4. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 9 [Giá hợp đồng] và Điều 22 [Tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác,...).

Điều 19. Quyết toán và thanh lý hợp đồng

1. Quyết toán hợp đồng

a) Việc quyết toán hợp đồng xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP.

b) Trong vòng 20 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Chủ đầu tư rằng Nhà thầu tư vấn đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ trình cho Chủ đầu tư 06 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.
- Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có).
- Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá

trị còn lại mà Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn.

c) Nếu Chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng Nhà thầu tư vấn chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ cung cấp thêm thông tin khi Chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu tư vấn sẽ chuẩn bị và trình cho Chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

d) Sau khi hợp đồng được quyết toán theo quy định, Chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị còn lại của hợp đồng cho nhà thầu.

2. Việc thanh lý hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều 18 [Chấm dứt hợp đồng].

Điều 20. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành 1 lần:

Một lần sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm tư vấn khảo sát do Nhà thầu tư vấn cung cấp, Chủ đầu tư căn cứ vào hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm tư vấn khảo sát. Những sai sót trong sản phẩm tư vấn khảo sát Nhà thầu tư vấn phải hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng.

Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất lượng (theo quy định về quản lý chất lượng công trình) có ghi cả khối lượng.

Điều 21. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn khảo sát

1. Tiến độ thực hiện hợp đồng là 45 ngày, bao gồm cả ngày lễ, tết và ngày nghỉ (thời gian trên không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt và các trường hợp bất khả kháng).

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp Nhà thầu tư vấn hoặc Chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung hợp đồng.

3. Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của Nhà thầu tư vấn.

Điều 22. Tạm ứng và thanh toán

1. Tạm ứng: Không tạm ứng.

2. Tiến độ thanh toán: Số lần thanh toán là 01 lần.

Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu 100% giá trị Hợp đồng sau khi nhà thầu

hoàn thành toàn bộ công việc. Thời hạn thanh toán trong vòng 14 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu tư vấn.

3. Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành.

- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo Hợp đồng đề nghị thanh toán.

- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc phát sinh ngoài Hợp đồng đề nghị thanh toán (nếu có);

- Đề nghị thanh toán của Nhà thầu tư vấn.

- Biên bản thanh lý Hợp đồng.

- Hóa đơn GTGT tương ứng.

4. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

5. Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

Điều 23. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 30 ngày.Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì khoảng thời gian các bên được quyền gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo quy định của pháp luật là 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp hợp đồng không thể hòa giải. Quyết định của Trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

Giải quyết tranh chấp: 30 ngày.

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 24. Thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại

1. Thưởng hợp đồng: không áp dụng

2. Phạt vi phạm hợp đồng

Đối với Nhà thầu tư vấn: Nếu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng là 5 ngày thì phạt là 1% giá hợp đồng nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm.

Đối với Chủ đầu tư: Nếu thanh toán chậm cho Nhà thầu tư vấn theo quy định tại Điều 9 [Giá hợp đồng] và Điều 22 [Tạm ứng và thanh toán] thì phải bồi thường cho Nhà thầu tư vấn theo lãi suất quá hạn áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán do Ngân hàng thương mại mà Nhà thầu tư vấn mở tài khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi Chủ đầu tư đã thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu tư vấn.

3. Bồi thường thiệt hại

- Bồi thường thiệt hại: Không áp dụng.

Điều 25. Điều khoản chung

Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này bao gồm 20 trang và 02 trang Phụ lục được lập thành 08 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 06 bản, Nhà thầu tư vấn sẽ giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU TƯ VẤN**
CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM PHÒNG KINH TẾ X. LIÊN HÒA - T. PHÚ THỌ	M.S.D.N: 0101074336-C.T.T.N.H.H CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT Q. HAI BÀ TRƯNG - TP HÀ NỘI
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG	GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Sơn	PGS.TS. Trần Đình Kiên

BẢNG PHỤ LỤC KHỐI LƯỢNG VÀ ĐƠN GIÁ CÔNG VIỆC

(Kèm theo Hợp đồng số: /2026/HĐTV ký ngày 29/5/2026)

Gói thầu Tư vấn khảo sát thuộc dự toán mua sắm: Khảo sát xác định nguyên nhân và đề xuất các biện pháp phòng tránh, giảm thiểu ảnh hưởng của hiện tượng sụt lún đất tại xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ.

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
I	**Khảo sát địa hình**				
1	Đo lưới khống chế mặt bằng. Đường chuyền cấp 2. Bộ thiết bị GPS (3 máy). Cấp địa hình II	điểm	5,0	3.171.185	15.855.925
2	Đo khống chế cao. Thủy chuẩn kỹ thuật. Cấp địa hình II	km	5,0	1.613.553	8.067.765
3	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử. Bản đồ tỷ lệ 1/2.000, đường đồng mức 1m, cấp địa hình II	100 ha	0,350	48.105.769	16.837.019
II	**Khoan khảo sát địa chất 06 hố khoan, mỗi hố khoan sâu 25.0m**				
4	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá I -III	m khoan	60,0	1.114.047	66.842.820
5	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá IV- VI	m khoan	90,0	1.431.147	128.803.230
6	Bơm cấp nước phục vụ khoan xoay bơm rửa ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá I - III	m khoan	60,0	451.830	27.109.800
7	Bơm cấp nước phục vụ khoan xoay bơm rửa ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá IV-VI	m khoan	90,0	659.904	59.391.360
8	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT. Cấp đất đá cấp I-III	1 lần TN	30,0	507.837	15.235.110
9	Thí nghiệm mẫu trong phòng				
9.1	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	1 chỉ tiêu	14,0	505.029	7.070.406
9.2	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm, độ hút ẩm	1 chỉ tiêu	14,0	100.714	1.409.996
9.3	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy	1 chỉ tiêu	14,0	185.808	2.601.312

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
9.4	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu thành phần hạt	1 chỉ tiêu	14,0	271.993	3.807.902
9.5	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu sức chống cắt trên máy cắt phẳng	1 chỉ tiêu	14,0	63.287	886.018
9.6	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu tính nén lún trong điều kiện không nở hông	1 chỉ tiêu	14,0	139.332	1.950.648
9.7	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối thể tích (dung trọng)	1 chỉ tiêu	14,0	61.817	865.438
9.8	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	1 chỉ tiêu	6,0	505.029	3.030.174
9.9	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu thành phần hạt	1 chỉ tiêu	6,0	266.009	1.596.054
9.10	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	1 chỉ tiêu	6,0	131.826	790.956
9.11	Thí nghiệm xác định thành phần vật chất và cấu trúc của đá (Lát mỏng thạch học)	mẫu	6,0	631.711	3.790.266
III	**Kết cấu giếng quan trắc nước ngầm: 02 giếng, mỗi giếng sâu 20.0m**				
10	Bơm thổi rửa giếng khoan, tận dụng 02 hố khoan khảo sát	công	2,0	598.272	1.196.544
11	Đặt ống quan trắc mực nước ngầm trong hố khoan	m	40,0	601.667	24.066.680
12	Quan trắc mực nước ngầm tại giếng quan trắc	công	16,0	598.272	9.572.352
IV	**Khảo sát địa vật lý**				
13	Thăm dò địa vật lý điện bằng phương pháp đo sâu điện đối xứng. Cấp địa hình I-II	quan sát	125,0	3.973.740	496.717.500
V	**Đo vẽ bản đồ địa chất công trình**				
14	Đo vẽ lập bản đồ địa chất công trình. Bản đồ tỷ lệ 1/2.000, cấp phức tạp II	ha	30,0	3.826.657	114.799.710
	TỔNG CỘNG				**1.012.294.985**
	LÀM TRÒN				**1.012.295.000**
Bằng chữ: Một tỷ, không trăm mười hai triệu, hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng chẵn./.					

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH

Dự án: Gói thầu Tư vấn khảo sát thuộc dự toán mua sắm: Khảo sát xác định nguyên nhân và đề xuất các biện pháp phòng tránh, giảm thiểu ảnh hưởng của hiện tượng sụt lún đất tại xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ

Địa điểm: Xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ

1. Căn cứ nghiệm thu:

- Căn cứ luật Xây dựng số 62/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 v/v sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;
- Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- Căn cứ Hợp đồng số 135/2026/HĐTV ký ngày 29/5/2026 giữa Phòng kinh tế xã Liên Hòa và Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và xây dựng Mỏ - Địa Chất về việc thực hiện gói thầu Tư vấn khảo sát thuộc dự toán mua sắm: Khảo sát xác định nguyên nhân và đề xuất các biện pháp phòng tránh, giảm thiểu ảnh hưởng của hiện tượng sụt lún đất tại xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ;
- Căn cứ Nhiệm vụ khảo sát và Phương án kỹ thuật khảo sát đã được phê duyệt;
- Căn cứ Nhật ký khảo sát, hồ sơ chất lượng;
- Căn cứ các tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
  + *TCVN 4419:1987 - Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản;*
  + *TCVN 9437: 2012 - Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình.*
  + *TCVN 9363: 2012 - Nhà cao tầng - Công tác khảo sát địa chất công trình;*
  + *TCVN 9362:2012 - Tiêu chuẩn thiết kế nhà và công trình;*
  + *TCVN 9351:2012 - Đất xây dựng, phương pháp thí nghiệm hiện trường, thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT);*
  + *Các tiêu chuẩn thí nghiệm: TCVN 4198:2012; TCVN 4199:2012; TCVN 4195:2012; TCVN 4196:2012; TCVN 4197:2012; TCVN 4200:2012; TCVN 4202:2012;; TCVN 8868: 2011; TCVN 8721: 2012;*
  + *Và các tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành khác tương đương.*

2. Đối tượng nghiệm thu:

Được quét bằng CamScanner

- Nghiệm thu khối lượng hoàn thành công việc khảo sát xác định nguyên nhân và đề xuất các biện pháp phòng tránh, giảm thiểu ảnh hưởng của hiện tượng sụt lún đất tại xã Liên Hòa do Nhà thầu khảo sát thực hiện.

3. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

a) Đại diện Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Liên Hòa

- Ông: Trần Văn Thắng - Chức vụ: Trưởng phòng
- Ông: Trần Khánh - Chức vụ: Chuyên viên
- Ông: ..... - Chức vụ: .....

b) Đại diện Nhà thầu khảo sát: Công ty TNHH tư vấn, triển khai công nghệ và xây dựng Mỏ - Địa Chất

- Ông: Trần Đình Kiên - Chức vụ: Giám đốc
- Bà: Bùi Văn Bình - Chức vụ: Chủ nhiệm dự án
- Ông: Nguyễn Văn Hùng - Chức vụ: Đồng Chủ nhiệm

4. Thời gian và địa điểm nghiệm thu:

Bắt đầu : 09.h.00. ngày .11.. tháng ..7.. năm 2026;

Kết thúc :10..h.00.. ngày 11... tháng .7.... năm 2026.

Tại: Trụ sở Phòng kinh tế xã Liên Hòa.

5. Khối lượng công việc hoàn thành:

- Căn cứ khối lượng thực tế công việc khảo sát xác định nguyên nhân và đề xuất các biện pháp phòng tránh, giảm thiểu ảnh hưởng của hiện tượng sụt lún đất tại xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ do Nhà thầu khảo sát thực hiện;
- Căn cứ hồ sơ Khảo sát xác định nguyên nhân và đề xuất các biện pháp phòng tránh, giảm thiểu ảnh hưởng của hiện tượng sụt lún đất tại xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ giao nộp;
- Đại diện các bên liên quan tiến hành nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành do Nhà thầu khảo sát thực hiện như sau:

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng theo HĐ và PLHD	Khối lượng thực hiện	Khối lượng nghiệm thu
I	**Khảo sát địa hình**				
1	Đo lưới khống chế mặt bằng. Đường chuyền cấp 2. Bộ thiết bị GPS (3 máy). Cấp địa hình II	điểm	5,0	5,0	5,0
2	Đo khống chế cao. Thủy chuẩn kỹ thuật. Cấp địa hình II	km	5,0	5,0	5,0
3	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử. Bản đồ tỷ lệ 1/2.000, đường đồng mức 1m, cấp địa hình II	100 ha	0,350	0,350	0,350

Được quét bằng CamScanner

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng theo HĐ và PLHD	Khối lượng thực hiện	Khối lượng nghiệm thu
II	**Khoan khảo sát địa chất 06 hố khoan, mỗi hố khoan sâu 25.0m**				
4	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá I -III	m khoan	79,1	79,1	79,1
5	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá IV- VI	m khoan	65,9	65,9	65,9
6	Bơm cấp nước phục vụ khoan xoay bơm rửa ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá I - III	m khoan	79,1	79,1	79,1
7	Bơm cấp nước phục vụ khoan xoay bơm rửa ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá IV-VI	m khoan	65,9	65,9	65,9
8	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT. Cấp đất đá cấp I-III	1 lần TN	30,0	32	30,0
9	Thí nghiệm mẫu trong phòng				
9.1	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	1 chỉ tiêu	20,0	26	20,0
9.2	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm, độ hút ẩm	1 chỉ tiêu	20,0	26	20,0
9.3	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy	1 chỉ tiêu	20,0	26	20,0
9.4	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu thành phần hạt	1 chỉ tiêu	20,0	26	20,0
9.5	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu sức chống cắt trên máy cắt phẳng	1 chỉ tiêu	20,0	26	20,0
9.6	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu tính nén lún trong điều kiện không nở hông	1 chỉ tiêu	20,0	26	20,0
9.7	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối thể tích (dung trọng)	1 chỉ tiêu	20,0	26	20,0

Được quét bằng CamScanner

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng theo HĐ và PLHD	Khối lượng thực hiện	Khối lượng nghiệm thu
9.8	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	1 chỉ tiêu	6,0	8	6,0
9.9	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu thành phần hạt	1 chỉ tiêu	6,0	8	6,0
9.10	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	1 chỉ tiêu	6,0	8	6,0
9.11	Thí nghiệm xác định thành phần vật chất và cấu trúc của đá (Lát mỏng thạch học)	mẫu	6,0	6	6,0
III	**Kết cấu giếng quan trắc nước ngầm: 02 giếng, mỗi giếng sâu 20.0m**				
10	Bơm thổi rửa giếng khoan, tận dụng 02 hố khoan khảo sát	công	2,0	2	2,0
11	Đặt ống quan trắc mực nước ngầm trong hố khoan	m	40,0	40	40,0
12	Quan trắc mực nước ngầm tại giếng quan trắc	công	16,0	16	16,0
IV	**Khảo sát địa vật lý**				
13	Thăm dò địa vật lý điện bằng phương pháp đo sâu điện đối xứng. Cấp địa hình I-II	quan sát	128,0	151	128,0
V	**Đo vẽ bản đồ địa chất công trình**				
14	Đo vẽ lập bản đồ địa chất công trình. Bản đồ tỷ lệ 1/2.000, cấp phức tạp II	ha	30,0	30	30,0

6. Đánh giá công việc thực hiện:

a) Về chất lượng và tiến độ công tác khảo sát:

- Chất lượng công việc tuân thủ theo quy trình, quy phạm hiện hành, thực hiện đúng Nhiệm vụ và Phương án kỹ thuật khảo sát địa chất đã được Chủ đầu tư phê duyệt.
- Tiến độ thực hiện công việc đáp ứng yêu cầu của Hợp đồng.

b) Về khối lượng công tác khảo sát:

- Đáp ứng yêu cầu công việc theo Hợp đồng đã ký.

c) Về báo cáo kết quả khảo sát:

Được quét bằng CamScanner

- Báo cáo kết quả khảo sát tuân thủ quy định theo Điều 33 Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ. Đáp ứng yêu cầu của Nhiệm vụ và phương án kỹ thuật khảo sát.
- Hình thức trình bày sạch sẽ, bàn giao đủ số lượng theo Hợp đồng đã ký.

d) Các vấn đề khác: Không.

7. Kết luận:

- Đồng ý nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành công tác Khảo sát xác định nguyên nhân và đề xuất các biện pháp phòng tránh, giảm thiểu ảnh hưởng của hiện tượng sụt lún đất tại xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ do Nhà thầu khảo sát thực hiện.
- Biên bản được lập thành 04 bản, Chủ đầu tư và Nhà thầu mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU KHẢO SÁT
CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM PHÒNG KINH TẾ X. LIÊN HÒA - T. PHÚ THỌ	M.S.D.N: 0101074336-C.T.T.N.H.H CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT Q. HAI BÀ TRƯNG - T.P HÀ NỘI
TRƯỞNG PHÒNG	GIÁM ĐỐC
Trần Văn Thắng	PGS.TS. Trần Đình Kiên

Được quét bằng CamScanner

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Liên Hòa, ngày 21 tháng 07 năm 2026

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG
Số: 135/2026/HĐTV

I. CÁC CĂN CỨ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Căn cứ Hợp đồng số 135/2026/HĐTV ký ngày 29/05/2026 giữa Phòng Kinh tế xã Liên Hòa và Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và xây dựng Mỏ - Địa Chất về việc thực hiện Gói thầu Tư vấn khảo sát thuộc dự toán mua sắm: Khảo sát xác định nguyên nhân và đề xuất các biện pháp phòng tránh, giảm thiểu ảnh hưởng của hiện tượng sụt lún đất tại xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ và phụ lục kèm theo.

Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-PKT ngày 05/5/2026 của Phòng Kinh tế xã Liên Hòa về việc phê duyệt Nhiệm vụ - Dự toán khảo sát thuộc nhiệm vụ: Khảo sát xác định nguyên nhân và đề xuất các biện pháp phòng tránh, giảm thiểu ảnh hưởng của hiện tượng sụt lún đất tại xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành ngày 11 / 07 /2026 giữa Phòng Kinh tế xã Liên Hòa và Công ty TNHH tư vấn, triển khai công nghệ và xây dựng Mỏ - Địa Chất, cùng toàn bộ sản phẩm hồ sơ đã giao nộp;

Hôm nay, ngày 21 tháng 07 năm 2026, tại Phòng Kinh tế xã Liên Hòa, chúng tôi gồm có:

II. THÀNH PHẦN CÁC BÊN:

1. Chủ đầu tư (Bên A): PHÒNG KINH TẾ XÃ LIÊN HÒA

Đại diện	:	Ông **Trần Văn Thắng** - Chức vụ: Trưởng phòng
		Ông **Trần Khánh** - Chức vụ: Chuyên viên
Địa chỉ	:	Thôn Phú Khánh, xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ
Tài khoản	:	9527.4.1165960 tại KBNN Khu vực VIII - Phòng giao dịch số 9
Mã số thuế	:	2500759335

Được quét bằng CamScanner

Và bên kia là:

2. Nhà thầu tư vấn (Bên B): CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Đại diện	:	**PGS.TS. Trần Đình Kiên** - Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ	:	Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, Tp. Hà Nội
Tài khoản	:	111000037499 tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, CN Nam Thăng Long
Mã ngân hàng	:	01201008
Mã số thuế	:	0101074336
Điện thoại	:	0243 755 0428

III. NỘI DUNG THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Hai bên thỏa thuận thống nhất thanh lý Hợp đồng số 135/2026/HĐTV ký ngày 29/05/2026 và phụ lục hợp đồng số 01 kèm theo với các nội dung sau:

1. Khối lượng, chất lượng công việc

Bên B đã hoàn thành toàn bộ công việc Tư vấn gói thầu Tư vấn khảo sát thuộc dự toán mua sắm: Khảo sát xác định nguyên nhân và đề xuất các biện pháp phòng tránh, giảm thiểu ảnh hưởng của hiện tượng sụt lún đất tại xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ với khối lượng, chất lượng đảm bảo tuân theo nhiệm vụ, phương án khảo sát đã được phê duyệt và quy chuẩn Nhà nước.

Bên B đã bàn giao cho bên A đầy đủ hồ sơ theo Hợp đồng đã ký.

2. Thời gian thực hiện hợp đồng

Tiến độ thực hiện đảm bảo tiến độ của Chủ đầu tư và yêu cầu của tư vấn thiết kế .

3. Giá trị hợp đồng:

- Giá trị Hợp đồng và PLHĐ: **1.011.698.000** đồng.

- Giá trị quyết toán Hợp đồng và PLHĐ là: **1.011.698.000** đồng *(Bằng chữ: Một tỷ không trăm mười một triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng).*

4. Thanh toán

- Giá trị khối lượng công việc được nghiệm thu hoàn thành là:

Được quét bằng CamScanner

1.011.698.000 đồng.

- Số tiền bên A đã thanh toán cho bên B lần 1 là: **0** đồng.

- Số tiền bên A quyết toán cho bên B là: **1.011.698.000** đồng *(tương ứng đến 100% giá trị hợp đồng và phụ lục hợp đồng kèm theo).*

IV. KẾT LUẬN

Hai bên đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định của Hợp đồng. Hợp đồng sẽ tự động thanh lý khi bên A thanh toán nốt số tiền còn lại cho bên B.

Biên bản này được lập thành 4 bộ có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 02 bộ, bên B giữ 02 bộ./.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU	**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ**
M.S.D.N: 0101074336 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT - Q. HAI BÀ TRƯNG - T.P HÀ NỘI	CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM - PHÒNG KINH TẾ - X. LIÊN HÒA - T. PHÚ THỌ
GIÁM ĐỐC	TRƯỞNG PHÒNG
PGS.TS. Trần Đình Kiên	Trần Văn Thắng

Được quét bằng CamScanner

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Mã số thuế: **0101074336**

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 37550428 Email: codeco.mdc@gmail.com Website: codeco.vn

Số tài khoản: 2192918686 Tại NH TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh (HDBank) - CN Bắc Giang

111000037499 Tại NH TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) - CN Nam Thăng Long

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày 21 tháng 07 năm 2026

Ký hiệu: **1C26TMD**

Số: **143**

Mã của cơ quan thuế: **0023FF27C508D74A39A21BD39B37454951**

Họ và tên người mua hàng:

Tên đơn vị: **PHÒNG KINH TẾ XÃ LIÊN HOÀ**

Địa chỉ: Thôn Phú Khánh, xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Số tài khoản: 9527.4.1165960 Tại: Kho bạc Nhà nước khu vực VIII - Phòng giao dịch số 9.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản **Mã số thuế:** **2500759335**

Mã đơn vị quan hệ ngân sách:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6=4x5*
1	Giá trị hoàn thành theo hợp đồng tư vấn số 135/2026/HĐTV ký ngày 29/05/2026 giữa Phòng Kinh tế xã Liên Hòa và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất.	Gói thầu	1	936.757.407	936.757.407

Tỷ giá: 1 VND /VND	**Cộng tiền hàng hoá, dịch vụ:** **936.757.407**
Quy đổi: 1.011.698.000 VND	**Tiền thuế GTGT:** **74.940.593**
Thuế suất GTGT: 8%	**Tổng tiền thanh toán:** **1.011.698.000**

Số tiền bằng chữ: **Một tỷ không trăm mười một triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng**

Người mua hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Ngày ký: 21/07/2026 16:00:46

Tra cứu hóa đơn tại website: https://tracuuhoadon.minvoice.vn/ Mã tra cứu: **15BB03CF8672917A**

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICxoá số dư đky 2020E - Công ty TNHH Hóa đơn điện tử M-invoice - MST: 0106026495- SĐT : 0901 80 16 18)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP

Năm 2026

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**
Mã số thuế: **0101074336**
Địa chỉ: số 36 ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, TP Hà Nội.

Xác nhận như sau:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Hùng**. Mã số thuế**: 024089020293**

2. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 27 tháng 07 năm 2026: Số tiền là: **200.000.000 đồng.**

Trong đó:

3. Các khoản bị khấu trừ ngoài Việt Nam (nếu có): **0** đồng.

- Thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ**: 20.000.000 đồng**
- Bảo hiểm xã hội hoặc các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự: **0 đồng**
- Các khoản bị khấu trừ khác: **0 đồng**
- Giảm trừ bản thân: **0 đồng**

Đơn vị cam kết số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2026
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP
Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

M.S.D.N: 0101074336 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT
Q. HAI BÀ TRƯNG - T.P HÀ NỘI

PHÓ GIÁM ĐỐC
PGS.TS: Lê Trọng Thắng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP
Năm 2026

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**
Mã số thuế: **0101074336**
Địa chỉ: số 36 ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, TP Hà Nội.

Xác nhận như sau:

1. Họ và tên: **Bùi Văn Bình**. Mã số thuế**: 030086004295**

2. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 27 tháng 07 năm 2026: Số tiền là: **100.000.000 đồng.**

Trong đó:

3. Các khoản bị khấu trừ ngoài Việt Nam (nếu có): **0** đồng.

- Thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ**: 10.000.000 đồng**
- Bảo hiểm xã hội hoặc các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự: **0 đồng**
- Các khoản bị khấu trừ khác: **0 đồng**
- Giảm trừ bản thân: **0 đồng**

Đơn vị cam kết số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2026
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP
Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

M.S.D.N: 0101074336 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT
Q. HAI BÀ TRƯNG - T.P HÀ NỘI

PHÓ GIÁM ĐỐC
PGS.TS: Lê Trọng Thắng

HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP

Năm 2026

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**
Mã số thuế: **0101074336**
Địa chỉ: số 36 ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, TP Hà Nội.

Xác nhận như sau:

1. Họ và tên: **Phạm Thị Ngọc Hà**. Mã số thuế**: 019181000053**

2. Chức vụ (nếu có):

3. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 27 tháng 07 năm 2026: Số tiền là: **200.000.000 đồng.**

Trong đó:

4. Các khoản bị khấu trừ ngoài Việt Nam (nếu có): **0** đồng.

- Thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ**: 20.000.000 đồng**
- Bảo hiểm xã hội hoặc các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự: **0 đồng**
- Các khoản bị khấu trừ khác: **0 đồng**
- Giảm trừ bản thân: **0 đồng**

Đơn vị cam kết số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2026

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

M.S.D.N: 0101074336 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT
Q. HAI BÀ TRƯNG - T.P HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Trần Đình Kiên